|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số: /TTr-CP  **Dự thảo** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 252**

**Luật Đất đai số 31/2024/QH15**

Kính gửi: Quốc hội

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Đất đai (Luật số 31/2024/QH15). Luật này có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 01 năm 2025. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu những đổi mới về chính sách, pháp luật đất đai theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”. Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, địa phương khẩn trương tập trung xây dựng các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật đảm bảo có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai. Để Luật Đất đai sớm đi vào cuộc sống, khơi thông nguồn lực đất đai, Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (Luật Đất đai) có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 với các nội dung chủ yếu sau đây:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

Luật Đất đai là một đạo luật lớn, có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường của đất nước; giữ vai trò trung tâm trong hệ thống pháp luật về đất đai, có tác động sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và có mối quan hệ chặt chẽ với nhiều Luật khác có liên quan.

Luật Đất đai có nhiều nội dung mới mang tính đột phá quan trọng góp phần vào mục tiêu hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất như: quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; tài chính đất đai, giá đất; đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận chuyển sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong quản lý, sử dụng đất đai…

Để tổ chức triển khai thi hành Luật Đất đai, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2024 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai. Tại Quyết định nêu trên, Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ, ngành, địa phương chủ trì soạn thảo các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, cụ thể: Bộ Tài nguyên và Môi trường được phân công chủ trì soạn thảo 10 văn bản gồm 06 Nghị định và 04 Thông tư, Bộ Tài chính được phân công chủ trì soạn thảo 03 văn bản gồm 02 Nghị định và 01 Thông tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phân công chủ trì soạn thảo 01 Nghị định, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được phân công chủ trì soạn thảo 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nội vụ được phân công chủ trì soạn thảo 01 Thông tư[[1]](#footnote-2). Hiện nay các Bộ được phân công đang tập trung mọi nguồn lực để xây dựng văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai.

Đối với các địa phương, tại Quyết định số 222/QĐ-TTg cũng đã phân công cụ thể trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc khẩn trương ban hành các nội dung được giao quy định chi tiết trong Luật.

Việc có hiệu lực sớm của Luật Đất đai sẽ góp phần phát huy nguồn lực từ đất đai, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên đất trong giai đoạn mới, hướng tới mục tiêu phát huy cao nhất nguồn lực đất đai, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế sâu rộng, từng bước hiện thực hóa mục tiêu cuộc cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đề ra; kịp thời đáp ứng mong mỏi và nguyện vọng của nhân dân, do đó, Chính phủ trình Quốc hội Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 252 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 quy định về hiệu lực của Luật để có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

**II. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 2 Điều, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 252 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 như sau:

“1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này”.

**2.** **Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày .... tháng ... năm 2024.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ …. thông qua ngày …. tháng …. năm 2024.

Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;  - Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;  - Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Lưu: VT, PL(100). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |

1. *(1). Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (2). Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; (3). Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; (4). Nghị định quy định về giá đất; (5). Nghị định về hoạt động lấn biển; (6). Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; (7). Nghị định quy định về quỹ phát triển đất; (8). Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (9). Nghị định quy định chi tiết về đất trồng lúa; (1). Thông tư quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất; (2). Thông tư quy định về Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; (3). Thông tư quy định về Hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; (4). Thông tư quy định về nội dung, cấu trúc và kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (5) Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; (6) Thông tư quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính.* [↑](#footnote-ref-2)